



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Bui VAN LUU
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: 10/15/33 Place of Birth: Ben Tre

Previous Occupation (before 1975) LTC
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/25/75 To 01/12/81
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA (Nhờ giúp đỡ tiền bạc
vợ chồng uổng thuở vì binh
nặng)
Name Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

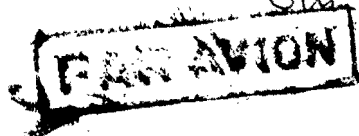
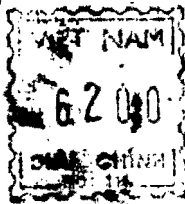
DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM:

Nguyen Thi Ngoc

xa My Thanh An
Chi xa Ben



TO: M^{re} Phuc Minh Tho

Arlington VA 22205-0635

PAR AVION



7.

Batue ngày 30 tháng 7 năm 1990.

Thỉnh Thưa bà

Quê tôi Vĩnh Hầm gia đình bé được nhiều việc
khó, sau tôi xin trình bà một việc.

Thưa bà, nhờ ni chi dân của bạn bè, nên tôi
mới dám viết thư cho bà để trình lên một việc.

Thưa bà, tôi tên Nguyễn Thị Ngọc Thanh, từ
y tá làm gia đình ở tại Bùn vùn Nguyễn. đình chiến
khi học được 21 năm, đến 1975 tôi được nghỉ việc
vì chồng tôi là trung tá của chính quyền Saigon
bỏ cho đi cải tạo tại Bùn vùn (Hanoi) được
6 năm thì vì bà vẫn tiếp tục đi trình diện 1 tuần
1 lần ở địa phương cho đến 1989 năm tôi mới
được trả quyền công dân. Đón vì nhà chồng tôi thiếu lương

Thưa bà, khi ở Hanoi về được 5 tháng thì chồng
tôi bị ốm bệnh (lung thư) mất gia đình 5 tên
mất. Chồng tôi làm liên đoàn trưởng 949 đóng tại Chiếm phòng

Thưa bà, nhờ của bà tôi đến của gia đình tôi
bị tích thân tích dưới vì quê vùng sông bãi công
đất, phần tôi nghỉ việc còn chồng tôi bị bệnh mất
phải vất vả ngày tôi ở ngoài vùng bởi miếng, hông
cây trái mà sang tôi phải gánh ra chợ để bán
mua gạo ăn, hết sức khó khăn.

Thưa bà, lúc này cho chúng tôi 14.0 nhưng
mười đi rất khó khăn đáng kể về dịch vụ hết
sức nhiều tiền mới được, phải trả giá nhiều
gạo gạo.

Thưa bà, tôi nghe tin đồn bà rất thương
người, bà rất nhân đức. nên tôi trình lên những
việc cho bà rõ, xin bà giúp đỡ cho gia đình
tôi dứt ít tiền để tôi lo thuốc cho chồng tôi
lúc này trở bệnh lại vì phải bình ngặt nghèo
bởi xin trình lên gây tổn cho chồng tôi về
bên trong cho bà.

Hà chi Nguyễn Thị Ngọc Thanh

Thanh

Chị xã Bùn vùn.

Thành phố HỒ CHÍ MINH
SỞ Y-TẾ

Số vào viện: 6325
Ngày: 15-6-82
Khoa: _____

BV Bệnh Tổng Sơ

GIẤY RA BỆNH VIỆN

Tên: Bùi Văn Lâm Tuổi: 52

Địa chỉ hay cơ quan: _____

254 Ngõ Thôn Minh Khai Quận 5

Số Hồ sơ: 6325 Khoa: 40ai

Năm ngày: 15-6-82

Ra ngày: 6-5-82

CĂN BỆNH: Hăm môn Tụy

(K ruột già)

CÁCH CHỮA: Đông y hăm môn Tụy

Y, BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ: Phạm Văn Tường

LỜI DẶN: Đề nghị làm việc

Nhà trước đây

Ngày 6 tháng 5 năm 1982

Ngày 6 tháng 5 năm 1982

Phòng Y-VU

Bác Sĩ Trưởng khoa

BỘ Y TẾ

PHÒNG Y-VU

Chàng

Bác Sĩ Trưởng khoa

Họ tên

HỘI ĐIỀU DƯỠNG VIỆT-NAM

Số 00.147 / HĐDVN

DH KH

THẺ HỘI-VIÊN



Họ và Tên NGUYỄN-T-NGOC-THANH

Ngày Sinh 26-05-1930

Nơi Sinh An-Hoi, Kiên-Hòa

Căn Cước Số 01834436

Cấp tại Kiên-Hòa Ngày 02-07-69

Địa Chỉ 100/4 Tran-Q-Tuan K.H

Salgon, ngày 14 tháng 12 năm 1971

HỘI - TRƯỞNG H.Đ.V.N.

[Signature]
L. M. H. T. A. T.

ĐỘ NỘI VỤ
TRẠI CẢI TẠO SỐ 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG,
ban hành theo công
văn số 2565 ngày
21 tháng 11 năm
1972

Số :GRT

 IẤY RA TRẠI

Theo Thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội Vụ :

Thi hành ~~xxxxx~~, quyết định tha số 62 ngày 9 tháng 12 năm 1980

của

Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh

BÙI VĂN LƯU

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1933

Nơi sinh An Hội, Thị Xã Bến Tre.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt.

260A Ấp An Thuận, Xã Mỹ Thạnh An, Thị Xã Bến Tre.

Cán tội Trung tá nguy quân

Bị bắt ngày 25/5/75

Án phạt 5 năm TTGT

Theo quyết định ~~xxxxx~~ số ... ngày ... tháng ... năm của Bộ Nội vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay được về cư trú tại 260A Ấp An Thuận Xã Mỹ Thạnh An, Thị Xã Bến Tre

Nhận xét quá trình cải tạo :

Khi mới vào trại tư tưởng còn hoang mang dao động, thiếu an tâm cải tạo. Nhưng sau được học tập dần dần anh Lưu đã có chuyển biến tiến bộ. Lao động đảm bảo ngày công nhưng năng suất chưa cao. Học tập tham gia đều. Nội quy chấp hành chưa có gì sai phạm lớn./-

Lên tay ngôn trở phai

Họ, tên, chữ ký
người được cấp

Ngày 12 tháng 1 năm 1981

Của Bùi Văn Lưu

giấy

Giám thị

Danh bản số 1421

(Đã ký tên)

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lập tại Trại quân pháp

Bùi Văn Lưu

Thiếu tá : Đỗ Nam



P/201

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
BẾN TRE

-o-

SỐ: 18/UB-QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự Do-Hạnh Phúc

BẾN TRE, ngày 16 tháng 8 năm 1989

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

V/v giải chế các số đối tượng hết thời gian
quản chế tại địa phương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND được
Hội đồng Nhà nước nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
công bố ngày 9/7/1983,

- Căn cứ sắc lệnh số 75/SL ngày 18/8/1953 của Chủ tịch
nước.

- Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Xét thái độ cải tạo của: *Bùi Văn Khuê*

Phạm tội: *tham gia tổ chức vụ liên đoàn bù nhìn*

Sắc lệnh: *đưa ra ngoài quản*

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Nay giải chế các: *Bùi Văn Khuê*
Sinh năm: 1932. Hiện thường trú:

Tỉnh Bến Tre.

Điều II: *Bùi Văn Khuê* kể từ nay được hưởng
quyền lợi, nghĩa vụ một công dân nước cộng hòa
xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều III: Các đồng chí Chánh văn phòng UBND Tỉnh Chủ tịch
Ủy ban nhân dân tỉnh *Bùi Văn Khuê*
Bùi Văn Khuê chiếu quyết định thi hành.

NOI NHAN

- TT (U) để báo
- TT-UBND (Tỉnh) cáo
- Viện kiểm sát nhân dân
- Giám đốc công an
- Ban Nội chính Tỉnh ủy
- Như điều 3 "để thi hành"
- Lưu (Văn phòng).

-o-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 2 năm 1992

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

Nghị-Định ký danh vào bảng, thặng, thưởng và thăng
trật các Y-Tá Quốc-Gia về năm 1972.

TỔNG-TRƯỞNG Y-TẾ,

- Chiếu
- Chiếu

N H I Đ I M H

ĐIỀU 1.- Các Y-Tá Quốc-Gia kê tên sau đây, được
ký danh vào bảng, thặng, thưởng về năm 1972 và được thăng
trật về phương-diện thâm niên cũng như lương-bổng theo
những ngày ghi dưới đây :

A. KẾ TỪ 1 THÁNG 1 NĂM 1972

THĂNG TRẬT Y-TÁ THƯƠNG HẠNG NGOẠI HẠNG

- B. PHẠM-THỊ-HOÀ tự MẠI số Trt 649 Y-Tá THH1 - Ty Y-Tế Kiên-Hoà.
- NGUYỄN-THỊ-TU " 546 " "
- C. NGUYỄN-NGỌC-TRINH " 738 " "

THĂNG TRẬT Y-TÁ THƯƠNG HẠNG HẠNG 1

- Ô. LÊ-VĂN-NIÊM số Trt 918 Y-Tá THH2 - Ty Y-Tế Kiên-Hoà.
- C. LƯƠNG-THỊ-TU " 1021 " "
- B. DƯƠNG-MỸ-DUYÊN " 603 " "
- X - NGUYỄN-THỊ-NGỌC-THANH " 968 " "

THĂNG TRẬT Y-TÁ THƯƠNG HẠNG HẠNG 3 :

- B. TRƯƠNG-THỊ-NGÂN số Trt 1199 Y-Tá THH4 - Ty Y-Tế Kiên-Hoà.
- NGUYỄN-THỊ-SỨ " 1245 " "
- C. TRẦN-THỊ-KỶ " 1158 " "
- LÊ-THỊ-KIM-HOÀ " 1125 " "

THĂNG TRẬT Y-TÁ HẠNG 2 :

- Ô. NGUYỄN-VĂN-ĐẠT số Trt 1702 Y-Tá H3 - Ty Y-Tế Kiên-Hoà.

THĂNG TRẬT Y-TÁ HẠNG 3 :

- Ô. PHẠM-VĂN-ĐÌNH số Trt 1747 Y-Tá H4 - Ty Y-Tế Kiên-Hoà.

B.- KẾ TỪ NGÀY 1 THÁNG 7 NĂM 1972

Thăng trật Y-Tá

-

ĐIỀU 2.- Để điều chỉnh, Ô. NGUYỄN-THANH-THUONG,
số trt 1268, Y-Tá hạn chế kể từ 1-1-1966, tổng-sự tại Trung
Tâm Y-Tế Toán-khoa Quân-hon, nhập ngũ từ 15-12-1966 đến 10
-03-1971, có 6 năm thâm niên công-vụ (từ 1-1-1966 đến 31-
12-1971), được thăng trật :

- Y-TÁ HẠNG 1 kể từ 1-1-1970 về phương-diện thâm
niên và kể từ 1-1-1971 về phương-diện lương-bổng ;
- Y-TÁ THUỘC HẠNG HẠNG 4 kể từ 1-1-1972 về
phương-diện thâm niên cũng như lương bổng.

ĐIỀU 3.- Đồng-Lý Văn-Phòng Bộ Y-Tế có nhiệm vụ
thi hành nghị-định này./-

- CHIẾU HỘI TẠI NHÀ TGD CÔNG-VU
ngày 23-10-1972.
- KIỂM NHẬN TẠI SỞ KIỂM-TOÁN-QUỐC
ngày 23-10-1972

SAIGON, ngày 24 tháng 10 năm 1972

Ký tên BS. TRẦN-LINH-TÙNG

R Í C H S A C TY Y-TẾ
TRƯỞNG TY Y-TẾ KIẾN-HOÀ,

/)/ CI - /)/ HẠN

-
- Ty Y-Tế Kiên-Hoà.
-